

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2020/HS-PT

Ngày: 18/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu H1

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Thiện, ông Hồ Đức Quang

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh H1 – Thư ký TAND tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2020/TLPT-HS ngày 22/6/2020 đối với bị cáo Trịnh Đình H, Nguyễn Công D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Trịnh Đình H**, sinh ngày 29/11/2002; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn Phúc, xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trịnh Đình Hào, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt tại phiên tòa).*

2. **Nguyễn Công D**, sinh ngày 30/11/2002; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn Phúc, xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Công K, sinh năm 1976 và bà H Thị H1, sinh năm 1979. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú *(Có mặt tại phiên tòa).*

Người đại diện hợp pháp của bị cáo không kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971 – Mẹ bị cáo Trịnh Đình H
Nơi cư trú: Thôn Phúc, xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

Ông Nguyễn Công K, sinh năm 1976 - bị cáo Nguyễn Công D:
Nơi cư trú: Thôn Phúc, xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Đình H: bà Nguyễn Thị Ng - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý NN tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công D: bà Trịnh Diệu O - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý NN tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

Người bị hại không kháng cáo:

1. Hồ H Anh, sinh ngày 21/01/2003; Người đại diện hợp pháp bà Phan Thị Hà, sinh năm 1982 (*mẹ đẻ*); Nơi cư trú: Xóm 8 thôn Yên Giang, xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971. vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Phúc, xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

2. Bà H Thị H1, sinh năm 1979. vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Phúc, xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Những người khác không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/12/2019, Trịnh Đình H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0705.457.118 sử dụng tài khoản Facebook do mình tự lập mang tên Trần Đình Quang rồi tham gia vào trang mạng Facebook “Trao đổi mua bán điện thoại tại thành phố Hà Tĩnh” nhằm mục đích tìm kiếm người bán điện thoại cũ để mua lại. Khi vào trang mạng Facebook “Trao đổi mua bán điện thoại tại thành phố Hà Tĩnh”, Trịnh Đình H thấy có một tài khoản mang tên “Anh con HT” của cháu Hồ H Anh đăng bán chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F1S nên H chủ động nhắn tin trao đổi với cháu H Anh về việc muốn mua lại chiếc điện thoại này với giá 1.600.000 đồng và được cháu H Anh thống nhất bán. Trịnh Đình H hẹn địa điểm giao dịch tại cầu Thạch Sơn, thuộc địa phận xã Thạch Sơn, huyện Thạch Hà vào ngày 24/12/2019 và được cháu H Anh đồng ý.

Đến ngày 23/12/2019, Trịnh Đình H dùng điện thoại di động sử dụng Facebook của mình nhắn tin đến Facebook của Nguyễn Công D - là bạn ở cùng thôn của mình (chiếc điện thoại D sử dụng thuộc sở hữu của bà H Thị H1 là mẹ của D) và nói *"Có con máy đây, mày có đi với tao không?"*, Nguyễn Công D nhắn tin trả lời H *"Máy gì? Mua hay đổi?"*. H nhắn tin lại cho D nói *"Máy OPPO F1S, lấy xong chạy luôn"*. Đồng thời, H bàn bạc với D về việc dùng thủ đoạn giả vờ mua điện thoại, khi người bán đưa điện thoại cho thì chiếm đoạt rồi tẩu thoát và được D đồng ý.

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 24/12/2019, H tiếp tục sử dụng Facebook của mình nhắn tin vào Facebook của D hỏi *"Có đi được không?"*, D nhắn tin trả lời *"Được"*. Khoảng 05 phút sau, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Airblade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 38P1-275.69 (là xe của gia đình D) đến đón Trịnh Đình H. Khi gặp nhau, cả hai bàn bạc thống nhất để H là người điều khiển xe máy, còn D xem điện thoại, sau khi D cầm điện thoại xem thì H điều khiển xe bỏ chạy. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H điều

khuyến xe mô tô chở D đến cầu Thạch Sơn, thuộc thôn Tri Khê, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Hà. Tại đây, H và D vẫn ngồi trên xe và H sử dụng số điện thoại 0705.457.118 gọi điện đến số thuê bao 0763.038.602 (là số của Hồ H Anh) để hẹn cháu H Anh đến cầu Thạch Sơn giao dịch. Cháu H Anh đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn xanh trắng, biển kiểm soát 38AL-004.96 đi đến cầu Thạch Sơn. Khi gặp H và D, cháu H Anh hỏi "*Anh mua điện thoại phải không?*" thì D trả lời "*Ừ*", cháu H Anh đưa máy điện thoại OPPO F1S màu đồng cho D xem, D cầm máy, bấm mở màn hình thì thấy có yêu cầu mật khẩu nên đưa máy yêu cầu cháu H Anh xóa mật khẩu. Cháu H Anh cầm máy xóa mật khẩu rồi đưa lại cho D. Lúc này, H đang dừng xe nhưng vẫn nổ máy nên đã nhanh chóng tăng ga và bỏ chạy theo hướng đường Quốc lộ 15B từ cầu Thạch Sơn ra hướng vòng xuyên Thạch Long trên Quốc lộ 1A. Thấy H và D tăng ga bỏ chạy nên cháu H Anh nổ máy xe mô tô đuổi theo nhưng do H điều khiển xe chạy nhanh nên cháu không đuổi kịp. Khi cháu H Anh đuổi theo đến khu vực vòng xuyên Thạch Long thuộc Quốc lộ 1A thì không nhìn thấy H và D đâu nữa nên quay xe đi về nhà. Đến ngày 25/12/2019, cháu H Anh đến Công an huyện Thạch Hà trình báo sự việc.

Ngày 01/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 03/CSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thạch Hà định giá đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại F1S, màu đồng, số IMEI 1: 864212033504172; có số IMEI 2: 864212033504164,

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG, ngày 03/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thạch Hà thì chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại F1S có giá trị là 833.000 đồng".

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; (Bị cáo H bị áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS); Điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 BLHS: Tuyên bố các bị cáo Trịnh Đình H và Nguyễn Công D phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình H 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công D 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm bị cáo Trịnh Đình H xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Công D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Công D giữ nguyên kháng cáo, bị cáo Trịnh Đình H bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo. Các bị cáo không

yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, xem xét kháng cáo của người kháng cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Đình H bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo, xét việc bổ sung kháng cáo tại phiên tòa của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm các bị cáo hoàn toàn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội cũng như phù hợp với lời khai của các bị cáo khác. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/12/2019, tại cầu Thạch Sơn, thuộc địa phận thôn Tri Khê, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Hai bị cáo H và D đã cùng nhau thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S của bị hại Hồ H Anh, giá trị tài sản chiếm đoạt là 833.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Tuy giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn nhưng các bị cáo lại sử dụng “thủ đoạn nguy hiểm” là sử dụng xe máy nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành thành quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo

Đối với bị cáo Trịnh Đình H: Trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo H giữ vai trò chính, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo bị cáo D nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là “xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (mới 17 tuổi 25 ngày).

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, mức án 24 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo Trịnh Đình H là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái và rất ăn năn hối cải nên HĐXX xét thấy cần giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người có ích cho xã hội, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần..

Bị cáo Nguyễn Công D không có tình tiết tăng nặng TNHS và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên (mới 17 tuổi 24 ngày). Bị cáo D là người bị H rủ rê lôi kéo phạm tội, bị cáo có học lực khá và mong muốn được hưởng án treo để có thể tiếp tục học tập trở thành người có ích cho xã hội. HĐXX thấy rằng bị cáo có tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã bị rủ rê lôi kéo, hành động thiếu suy nghĩ dẫn đến vi phạm pháp luật. Trên cơ sở xem xét một cách toàn diện về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như vai trò của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ TNHS, HĐXX phúc thẩm thấy rằng chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công D được chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trịnh Đình H

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công D.

Sửa bản sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt.

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Đình H và Nguyễn Công D phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS; Điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 BLHS:

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình H 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công D 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 87, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo không phải chịu án phí HSPT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 06 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu H1